TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/KDTM - PT
Ngày 15 tháng 12 năm 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa
Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn
Bà Từ Thị Hải Dương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2023/TLPT- KDTM ngày 12 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp đất. Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 26/2023/KDTM – ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4357/2023/QĐ – PT ngày 19 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty A

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Bá V – Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Thanh H, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Công ty B

Địa chỉ: Số C, đường Kh, phường D, quận C, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ liên lạc: Tầng N, số 81 đường T, phường Ng, quận H, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh L – Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Chu Văn T, sinh năm 1997

Địa chỉ liên lạc: Tầng N, số 81 đường T, phường Nguyễn D, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo: Công ty B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 26/2023/KDTM – ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 01 tháng 5 năm 2022 Công ty A (viết tắt là nguyên đơn) và Công ty B (viết tắt là bị đơn) đã ký kết hợp đồng mua bán hàng hoá số 106, theo hợp đồng thì nguyên đơn cung cấp vật liệu xây dựng cho bị đơn để thực hiện dự án "Khu đô thị M", hai bên thoả thuận vào các ngày cuối tháng hai bên chốt số lượng hàng hoá do nguyên đơn đã cung cấp cho bị đơn và bị đơn thanh toán 100% giá trị thực hiện trong vòng 7 – 10 ngày kể từ ngày bị đơn nhận đủ hoá đơn thanh toán do nguyên đơn cung cấp; nếu bị đơn chậm thanh toán hoặc thanh toán chứ hết số tiền thì phải chịu mức lãi suất chậm trả là 1,5%/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện, ngày 31/5/2023 giữa nguyên đơn và bị đơn đã đối chiếu công nợ với tổng số tiền 2.819.591.048 đồng (trong đó nợ mua hàng 2.579.256.201 đồng và nợ lãi tính theo hợp đồng là 240.334.847 đồng). Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số nợ .

Bị đơn thừa nhận toàn bộ trình bày của nguyên đơn về việc ký kết hợp đồng, ngày 31/5/2023 giữa nguyên đơn và bị đơn đã đối chiếu công nợ với tổng số tiền 2.819.591.048 đồng (trong đó nợ mua hàng 2.579.256.201 đồng và nợ lãi tính theo hợp đồng là 240.334.847 đồng). Tuy nhiên do dịch bệnh và suy thoái kinh tế nên bị đơn đề nghị nguyên đơn giảm lãi suất chậm trả.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 26/2023/KDTM – ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định. Đình chỉ một phần khởi kiện của Công ty A về việc yêu cầu Công ty B phải trả 611.209.152 đồng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A về việc yêu cầu Công ty B phải trả 2.819.591.048 đồng (trong đó nợ mua hàng 2.579.256.201 đồng và nợ lãi tính theo hợp đồng là 240.334.847 đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí vụ kiện, lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận được đơn kháng cáo của bị đơn với nội dung: Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn (đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm; buộc bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; ý kiến của kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 28 tháng 8 năm 2023 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử và ban hành Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 26/2023/KDTM – ST. Ngày 25 tháng 9 năm 2023 Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận được đơn kháng cáo của bị đơn lập ngày 12/9/2023 (Bị đơn vắng mặt tại phiên toà sơ thẩm). Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên chấp nhận đơn kháng cáo của các bị đơn để xét xử phúc thẩm.

[2] Ngày 01 tháng 5 năm 2022 nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng để thực hiện dự án "Khu đô thị M", hai bên thoả thuận vào các ngày cuối tháng hai bên chốt số lượng hàng hoá do nguyên đơn đã cung cấp cho bị đơn và bị đơn có nghĩa vụ thanh toán 100% giá trị đã thực hiện trong vòng 7 – 10 ngày kể từ ngày bị đơn nhận đủ hoá đơn thanh toán do nguyên đơn cung cấp; nếu chậm thanh toán hoặc thanh toán chứ hết số tiền thì bị đơn phải chịu mức lãi suất chậm trả là 1,5%/tháng.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn yêu cầu huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm thấy: Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết. Ngày 31/5/2023 nguyên đơn và bị đơn đã đối chiếu công nợ và hai bên đã thừa nhận bị đơn còn nợ nguyên đơn 2.819.591.048 đồng chưa thanh toán (trong đó nợ mua hàng 2.579.256.201 đồng và nợ lãi tính theo hợp đồng là 240.334.847 đồng).

[4] Việc Toà án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả tiền mua vật liệu và lãi suất phát sinh cho nguyên đơn là có căn cứ, bị đơn yêu cầu huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng mình các vi phạm của Toà á cấp sơ thẩm về tố tụng và nội dung vụ án nên kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận.

[5] Ngày 31/5/2023 nguyên đơn và bị đơn đã đối chiếu công nợ và tính nợ lãi chậm thanh toán theo hợp đồng đã ký kết đến ngày 31/5/2023, từ ngày hai bên đối chiếu công nợ (31/5/2023) đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 28/8/2023, Toà án cấp sơ thẩm chưa tính nợ lãi phát sinh nên đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Tuy nhiên, do nguyên đơn không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[6] Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn và kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 272, Điều 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty A đối với Bản án kinh doanh sơ thẩm số 26/2023/KDTM – ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Đình chỉ một phần khởi kiện của Công ty A về việc yêu cầu Công ty B phải trả 611.209.152 đồng.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A về việc yêu cầu Công ty B phải trả 2.819.591.000 đồng (hai tỷ, tám trăm mười chin triệu, năm trăm chín mươi mốt ngàn đồng), trong đó nợ mua hàng 2.579.256.201 đồng và nợ lãi tính theo hợp đồng là 240.334.847 đồng.

4. Công ty B phải chịu 88.392.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trừ 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số ngày của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Công ty B còn phải nộp 88.392.000 đồng án phí kinh doanh thương mại. Công ty A không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được nhận lại 50.308.000 đồng đã nộp tại Biên lai số 0001478 ngày 04/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Tuyên bố: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 15/12/2023.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đồng Hới;
- CCTHADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa